**Thuyết minh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)**

 *(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /8/2024 của UBND tỉnh)*

**I. Tình hình thực hiện dự toán chi thường xuyên của một số dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024 của các đơn vị cấp tỉnh**

Công tác phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình) được thực hiện theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND); số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND); số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND).

Về tình hình thực hiện dự toán chi thường xuyên của một số dự án thành phần thuộc Chương trình trong giai đoạn 2022-2024 của các đơn vị cấp tỉnh theo Biểu số 01 đính kèm.

Trong giai đoạn 2022-2024 (năm 2024 là dự ước), một số đơn vị cấp tỉnh đã giải ngân hết nguồn kinh phí chi thường xuyên của Chương trình được giao; có đơn vị thừa kinh phí thực hiện; có đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện nhiệm vụ (*Ví dụ: Năm 2024, đối với Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10: Sở Tài chính thiếu khoảng 35 triệu đồng, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh thiếu khoảng 50 triệu đồng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thiếu khoảng 13 triệu đồng, Sở Tài nguyên Môi trường thiếu khoảng 9 triệu đồng; trong khi đó, Sở Giao thông vận tải dư kinh phí 25 triệu đồng, Sở Công Thương dư 10 triệu đồng, Sở Nội vụ dư 13 triệu đồng*). Đồng thời, có một số dự án thành phần (Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5, Dự án 8) theo tiêu chí phân bổ mới chỉ giao cho một đơn vị cấp tỉnh thực hiện, nhưng quá trình thực hiện thực tế có một số nội dung của dự án thành phần có thể giao cho nhiều đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

Tuy nhiên, do nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của các dự án thành phần đối với đơn vị cấp tỉnh tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên lại ấn định cụ thể mức phân bổ tối đa cho từng đơn vị, dẫn đến quá trình thực hiện có đơn vị thừa hoặc thiếu kinh phí, có đơn vị không được giao vốn nhưng lại không có cơ sở điều chuyển kinh phí giữa đơn vị thừa với đơn vị thiếu vốn hoặc cấp kinh phí cho đơn vị chưa được giao vốn. Như vậy, hiện nay riêng các đơn vị cấp tỉnh chưa có cơ sở điều chỉnh dự toán chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 5 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị quyết số 111/2024/QH15). Mặt khác, theo Nghị quyết số 111/2024/QH15, từ năm 2025, Trung ương sẽ không phân bổ kinh phí các CTMTQG chi tiết đến dự án thành phần mà chỉ phân bổ tổng kinh phí CTMTQG cho các tỉnh, như vậy để xác định được số kinh phí của mỗi dự án thành phần cần phải dựa trên cơ sở báo cáo nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện của từng đơn vị, địa phương, theo đó việc ấn định mỗi đơn vị phân bổ ở mức một tỷ lệ nhất định là không còn phù hợp.

**II. Thuyết minh nội dung trình sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)**

Để khắc phục những hạn chế đã trình bày tại Mục I nêu trên và đảm bảo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, góp phần giải ngân có hiệu quả nguồn kinh phí của Chương trình được giao, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của một số dự án thành phần do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND theo hướng: Những nội dung, tiểu dự án, dự án của Chương trình theo rà soát có từ 02 đơn vị cấp tỉnh thực hiện trở lên sẽ đề xuất không ấn định phân bổ theo tỷ lệ cho từng đơn vị mà chỉ phân bổ một tỷ lệ chung cho các đơn vị cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (Tiểu dự án 2 Dự án 3) (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết):

Định mức phân bổ hiện tại mới chỉ phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với mức tối đa là 19% tổng số vốn của tiểu dự án. Qua rà soát thực tế, có một số đơn vị cấp tỉnh có khả năng triển khai thực hiện như Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ nhưng chưa được phân bổ kinh phí.

2. Tiểu dự án 2 Dự án 5 - Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo đại học, sau đại học (điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết):

Định mức phân bổ hiện tại đối với nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc mới chỉ phân bổ cho Sở Nội vụ tối đa là 16% tổng số vốn sự nghiệp của nội dung 1 của tiểu dự án 2; nội dung đào tạo đại học, sau đại học phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo 100% tổng số vốn sự nghiệp của nội dung 2 của tiểu dự án 2. Qua rà soát thực tế, các nội dung này Trường Chính trị tỉnh cũng có khả năng triển khai thực hiện. Mức phân bổ cụ thể cho từng đơn vị sẽ theo nhu cầu thực tế và tổng vốn phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh không vượt quá tỷ lệ phân bổ tối đa quy định tại dự thảo Nghị quyết.

2. Tiểu dự án 4 Dự án 5 - Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp (điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết):

Định mức phân bổ hiện tại mới chỉ phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh tối đa 5% tổng số vốn của tiểu dự án này là chưa phù hợp; thực tế còn một số đơn vị như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng có nhu cầu thực hiện, tuy nhiên chưa được phân bổ kinh phí, mức phân bổ 5% cho đơn vị cấp tỉnh cũng chưa đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện, trong khi tại các huyện, thành phố qua 02 năm thực hiện lại dư kinh phí rất lớn, cụ thể:

Về nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể thực hiện tập huấn cho các đơn vị, địa phương về quy trình lập kế hoạch năm, giai đoạn, quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, tập huấn Luật Đấu thầu, nghiệp vụ đấu thầu; Sở Tài chính tập huấn về công tác thanh quyết toán các nguồn vốn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn về trình tự, các bước, các nội dung triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tập huấn nội dung về đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo các quy định, đặc biệt hiện nay Chính phủ mới ban hành Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 nên việc triển khai các lớp tập huấn cho cơ sở là rất cần thiết; Sở Xây dựng tập huấn các nội dung liên quan đến thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu giám sát đầu tư cộng đồng, thực hiện các công trình đặc thù.

Qua thăm nắm thực tế, các cán bộ, công chức ở cơ sở vẫn còn nhiều lúng túng trong triển khai thực hiện các nội dung nêu trên, chính vì vậy, việc tập huấn để nâng cao năng lực triển khai thực hiện là rất cần thiết.

Với mức phân bổ vốn cho đơn vị cấp tỉnh hiện nay là 5%, tương ứng khoảng 777 triệu đồng (năm 2023 là 791 triệu đồng, năm 2024 là 762 triệu đồng) cơ bản mới đáp ứng được phần nhiệm vụ do Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện; dự kiến sang năm 2025, ngoài các nội dung Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện (tương ứng với số kinh phí khoảng 777 triệu đồng) thì các đơn vị cấp tỉnh khác cũng có nhu cầu kinh phí khoảng 796 triệu đồng để triển khai các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở (*Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm*). Số kinh phí này tương đương với mức kinh phí bình quân 5% của Tiểu dự án 4 (777 triệu đồng) phân bổ Ban Dân tộc tỉnh, theo đó tổng nhu cầu kinh phí của các đơn vị cấp tỉnh để thực hiện Tiểu dự án 4, Dự án 5 khoảng 1.573 triệu đồng, tương ứng với khoảng 10% tổng số vốn của Tiểu dự án 4, Dự án 5.

Như vậy, với định mức phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh khoảng 10% tổng số vốn của tiểu dự án 4, dự án 5 mới đảm bảo nhu cầu kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự án 8 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết):

Định mức hiện tại mới chỉ phân bổ cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tối đa 12% tổng số vốn sự nghiệp của dự án 8.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thì giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch phối hợp cùng triển khai thực hiện Dự án 8 từ Trung ương đến địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, cụ thể như sau:

Ngày 22/5/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch phối hợp số 784/KHPH-BGDĐT-HLHPNVN về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, từ năm 2023 đến năm 2025; ngày 14/7/2023, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch phối hợp số 2639/KHPH-BVHTTDL-HLHPNVN về thực hiện công tác gia đình và các nhiệm vụ thuộc Dự án 8 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2023-2025. Theo đó tại địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện một số nội dung của Dự án 8, gồm: Tập huấn nâng cao năng lực hoạt động câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; Tập huấn lồng ghép giới, nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ quản lý và giáo viên địa bàn Dự án 8; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ thực hiện nội dung Tổ chức các hoạt động Ngày gia đình Việt Nam thuộc Dự án 8.

Như vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ vốn sự nghiệp của Dự án 8 cho phù hợp. Mức phân bổ cụ thể cho từng đơn vị sẽ theo nhu cầu thực tế và tổng vốn phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh không vượt quá tỷ lệ phân bổ tối đa quy định tại dự thảo Nghị quyết.

4. Các nội dung: (1) Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 2 Dự án 9) (khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết); (2) Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Tiểu dự án 1, Dự án 10) (điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết); (3) Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 2, Dự án 10) (điểm b khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết); (4) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu dự án 3, Dự án 10) (điểm c khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết): Định mức phân bổ hiện tại đang phân bổ ấn định tỷ lệ tối đa cho từng đơn vị cụ thể; quá trình thực hiện có đơn vị thừa hoặc thiếu kinh phí nhưng không có cơ sở điều chuyển kinh phí giữa đơn vị thừa với đơn vị thiếu vốn. Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ vốn sự nghiệp của các dự án thành phần nêu trên cho phù hợp. Mức phân bổ cụ thể cho từng đơn vị sẽ theo nhu cầu thực tế và tổng vốn phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh không vượt quá tỷ lệ phân bổ tối đa quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Đối với Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Sau khi rà soát thì chỉ có Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế thực hiện là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nên tại dự thảo Nghị quyết này không đề xuất điều chỉnh 02 dự án này.